

Từ ngày 8 đến 10 tháng 4.1996, gần 50 đại biểu Quốc hội, Văn phòng Thủ tướng, Bộ tư pháp...cùng các chuyên viên đã hội thảo về dự án Luật ngân hàng tại hội trường Ngân hàng nhà nước VN tại Đà Lạt (Lâm Đồng). Tại TP.HCM, các chuyên viên như TS Nguyễn Xuân Oánh, Lâm Vũ Hoàng, Huỳnh Bửu Sơn và tiến sĩ Lê Khoa, cộng tác viên Tạp chí *Phát triển Kinh tế* đã tham dự. Các đại biểu đã nhận được nhiều tài liệu tham khảo, trong số đó có bản báo cáo tổng kết 5 năm thi hành 2 pháp lệnh ngân hàng và dự thảo Luật ngân hàng mới.

I. BÁO CÁO TỔNG KẾT 2 PHÁP LỆNH NGÂN HÀNG

Hai Pháp lệnh ngân hàng ra đời tháng 5.1990, trong lúc cơ chế tập trung cao độ tỏ ra kém hiệu quả. GDP VN chỉ tăng trong thời kỳ 1976 - 80: 0,4%, 1981 - 85: 6,4%, 1986 - 90: 3,9%, trong khi dân số tăng 2,3 - 2,4%, lạm phát phi mã vào năm 1985. Nếu lấy chỉ số giá 1976 là 100 thì năm 1981: 313%, 1985: 1400%, 1986: 2390%. Cơ sở pháp luật, văn bản mang tính pháp quy cao nhất chỉ có hiến pháp...Trước tình thế đó, công cuộc đổi mới ở VN đã đạt được kết quả phần khởi:

- . Sản lượng lương thực 1987 chỉ đạt 17,5 triệu tấn, năm 1989: 20,5 triệu tấn, từ nước thiếu ăn, đã trở thành nước xuất khẩu lương thực,

- . Hàng hóa phong phú trên thị trường,

- . Cán thương mại xuất siêu trong năm 1991,

- . GDP VN đã tăng như sau: 1991: 6%, 1992: 8,1%, 1993: 8,6%, 1994: 8,8%, 1995: 9,5%,

- . Chuyển từ quan điểm ngân hàng một cấp thành 2 cấp, đánh giá sở hữu, đánh giá thành phần kinh tế,

- . Ngân hàng nhà nước VN tương đối độc lập và chịu sự chỉ đạo của nhà nước, vừa hoạt động trong cơ chế thị trường, vừa thể hiện vị trí chủ đạo các tổ chức tín dụng.

- . Đã xây dựng được hệ thống thanh toán nhanh gọn hơn,

- . Đã nhận thức về chính sách tiền tệ và các công cụ để thực hiện chính sách này như tiền mặt, chuyển khoản, lãi suất, tỷ giá, dự trữ bắt buộc, nghiệp vụ thị trường mở,

- . Vay tiền để cho vay thay vì dùng tiền phát hành cho vay,

- . Thanh tra các ngân hàng v.v...

Tuy nhiên, 2 pháp lệnh cũng còn nhiều mặt hạn chế, như chưa làm rõ tính độc lập của ngân hàng, chưa rõ ràng về một số qui định bảo đảm an ninh về vốn, tiền gửi, cho vay, thanh toán, hùn vốn, liên kết, tham gia cổ

phần...Do đó, cần có dự luật mới về ngân hàng để giải quyết các vấn đề trên.

II. DỰ THẢO LUẬT VỀ NGÂN HÀNG

Gồm 2 phần: dự thảo về Ngân hàng nhà nước và dự thảo về các tổ chức tín dụng

1. Dự thảo về ngân hàng nhà nước VN

Tên: vẫn giữ là Ngân hàng nhà nước VN hay đổi lại là Ngân hàng quốc gia VN, Ngân hàng trung ương,

HỘI THẢO VỀ DỰ ÁN

LUẬT NGÂN HÀNG

TS. LÊ KHOA



Ngân hàng VN.

- . Tính độc lập của ngân hàng,
- . Ngân hàng nhà nước có Hội đồng hay không, tên và nhiệm vụ hội đồng

- . Vấn đề thanh tra, dự trữ bắt buộc, vốn lợi nhuận và các quỹ của ngân hàng

2. Về các tổ chức tín dụng

- . Đối tượng: các loại ngân hàng, các tổ chức phi tín dụng,

- . Tổ chức và hoạt động,

- . Chi nhánh ngân hàng nước ngoài hoạt động tại VN

- . Thanh tra và các quỹ v.v...

Trong 3 ngày, các đại biểu đã góp được sôi nổi về những vấn đề trên. TS.

Nguyễn Xuân Oánh cho rằng, ngân hàng càng độc lập bao nhiêu so với nhà nước, thì càng làm được nhiều việc bấy nhiêu. Có ý kiến nên đổi tên Ngân hàng nhà nước thành Ngân hàng trung ương VN. Kho bạc không nên cho vay, cho vay là nhiệm vụ ngân hàng.

Ngân hàng đã thu hút một số tiền thừa trong lưu thông vào quỹ ngân hàng,

Đã có chính sách bình đẳng kinh tế nhiều thành phần

Cơ bản thực thi chính sách tiền tệ theo cơ chế thị trường

Báo cáo chỉ mới nói về chính sách tiền tệ, còn hoạt động tín dụng chưa đầy đủ

Dự trữ bắt buộc chưa áp dụng với các chi nhánh ngân hàng nước ngoài. Họ cần vốn đến đâu thì ngân hàng mẹ của các chi nhánh ngân hàng nước ngoài chuyển đến đó. Thực tế một số các tổ chức tín dụng nước ngoài chưa thực hiện gửi dự trữ bắt buộc và ta cũng khó xử lý trong những trường hợp này v.v...

III. BÀN GÓP Ý CỦA TS.LÊ KHOA

1. Về bản báo cáo

- . Xóa được việc kẹt tiền mặt có thể coi như đóng góp tốt của ngân hàng

- . Đã cho phép sử dụng séc cá nhân, kiến nghị ngân hàng tổ chức phòng bù trừ, ban hành các văn kiện quy định các số tiền trên 1 triệu đồng phải thanh toán bằng séc, tiền lương trả qua tài khoản cá nhân, v.v...

- . Trong nước VN chỉ nên lưu hành tiền VN, vàng và ngoại tệ dành cho trang trải tiền quốc tế,

- . Tỷ giá: đỉnh cao 1991 tỷ giá USD/VND lên đến 11.800. Từ đó, năm 1992 tỷ giá sụt 20,4% với năm 1991, năm 1993 nhích lên 0,7%, năm



1994: 0,4%, đến ngày 7.4.1996, tỷ giá là 11.014 đồng VN, so với đỉnh cao 1992 vẫn thấp hơn. Trong khi đó, chỉ số giá nội tăng năm 1992: 17,6%, năm 1993: 5,3% năm 1995 giá tăng 12,7%, tổng cộng 35,6%. Ba tháng đầu năm 1996, giá tăng khoảng 3 - 4%. Nếu cộng vừa sự tăng giá nội với việc giảm đồng USD, tình hình giá cả các xí nghiệp nội so với ngoại quốc đã xấu đi 45%. Điều này khiến cho hàng ngoại nhập tràn vào nước trong khi xuất khẩu không tăng nhanh như nhập khẩu. Cụ thể một số xí nghiệp như Liên hiệp dầu tằm đã không thanh toán được nợ ngân hàng, các xí nghiệp khác như bóng đèn Điện Quang cũng gặp nhiều khó khăn. Chỉ tính trong toàn quốc 8 tháng đầu năm 1995 có đến 14.250 tỷ bạc buôn lậu. Hàng ngoại tràn vào làm hạ thấp doanh thu lợi nhuận các xí nghiệp VN. Kiến nghị ngân hàng có chính sách tỷ giá có lợi cho các nhà sản xuất, xuất khẩu.

Việc giảm lạm phát xuống 12,7% năm 1995 có thể coi như là thành quả của ngân hàng. Tuy nhiên, lạm phát ngày nay cơ bản khác với các năm 80, là những năm thiếu hàng, thiếu ngoại tệ. Ngày nay, thừa ngoại tệ, thừa hàng, một nền kinh tế thừa hàng cần nhiều tiền để lưu thông hàng hơn. Kiến nghị một chính sách tiền tệ bảo vệ hàng nội, tăng sản xuất đầu tư mà vẫn kiềm chế lạm phát.

GDP VN tăng 9,5% năm 1995 là điều rất đáng mừng, tuy nhiên, vì mức khởi hành VN rất thấp, nên mỗi người bình quân chỉ tăng được vài chục USD. Trong khi đó, Nhật tuy là phát triển 0,6%, nhưng mức tăng giá định bình quân đầu người 40.500 USD. Kiến nghị một chính sách phát

triển nhanh hơn, khoảng 15 - 20% GDP năm.

Lãi suất tuy giảm, nhưng vẫn còn cao gần gấp đôi so với lãi suất cho vay ở các nước khác trên thế giới.

Thị trường chứng khoán và các công ty cổ phần: kiến nghị nên thành lập nhanh hơn.

2. Về bản dự thảo luật ngân hàng

Tên: nên đổi Ngân hàng nhà nước VN thành Ngân hàng trung ương VN.

Các điều kiện giúp ngân hàng hoạt động tốt là: quan hệ tốt với ngoại quốc như được ngoại quốc đầu tư, viện trợ, cho vay, mua hàng; quan hệ tốt với nhà nước như nhà nước không vay để chi phí thông thường (chi đầu tư

tốt); quan hệ tốt với các gia đình như các gia đình tiết kiệm, gửi tiền vào ngân hàng; quan hệ tốt với các xí nghiệp: các xí nghiệp có lãi và trả được nợ ngân hàng. Tuy nhiên, chưa thấy ngân hàng có chính sách làm tăng doanh thu và lợi nhuận các xí nghiệp, nên bổ túc vấn đề này.

Ngân hàng nên lập hội đồng tư vấn gồm các chuyên viên kinh tế, tài chính, ngân hàng giỏi và một số giám đốc các xí nghiệp góp ý trong việc soạn thảo chính sách tiền tệ tín dụng ngân hàng.

Kiến nghị nên công khai một số tư liệu thống kê về tiền tệ ngân hàng

Kiến nghị ngân hàng làm các tài khoản SNA vì trong 5 tài khoản SNA (khu vực sản xuất, khu vực chính quyền, khu vực ngoại quốc, khu vực gia đình, khu vực ngân hàng), ngân hàng đã nắm với Bộ tài chính gần 4 tài khoản (trừ khu vực gia đình, có thể suy từ 4 khu vực khác theo nguyên tắc kế toán kép). Ở các nước ngoài, ngân hàng làm các tài khoản SNA, và hệ các tài khoản SNA được dùng để xây dựng chính sách tiền tệ, tín dụng, ngân hàng.

Về lương: lương các nhân viên ngân hàng trước 1975 ở miền Nam cao nhất so với các xí nghiệp khác, do hoạt động ngân hàng sinh lợi cao, ngoài ra còn được nhà ở (như các cư xá Thanh Đa, cư xá ngân hàng ở An Phú) xe đưa rước đi làm. Nay các ngân hàng có lợi nhuận cao cũng nên áp dụng chính sách lương và nhà ở có lợi cho cán bộ công nhân viên như 1975 và như các ngân hàng các nước trên thế giới.

Giới thiệu sách mới

TỪ ĐIỂN KINH TẾ THƯƠNG MẠI ANH - VIỆT

Gồm đủ các lãnh vực liên quan đến kinh tế học, kinh doanh và thương mại: Kinh tế học lý thuyết, công nghiệp, nông nghiệp, ngoại thương, bán hàng, tiếp thị, quảng cáo, thị trường chứng khoán, ngân hàng, tài chính, thuế vụ, kế toán, bảo hiểm, vận tải biển, vận tải đường bộ, truyền thông, pháp luật, hành chính, quản lý, nghiệp vụ văn phòng...

Với hơn 33 ngàn thuật ngữ chuyên môn được chọn lọc, đối chiếu Anh-Việt chính xác, cách sắp xếp tiện lợi cho việc tra cứu, có nhiều từ viết tắt dùng trong kinh tế-thương mại và tên các tổ chức quốc tế.

Một từ điển cần thiết cho các nhà hoạt động doanh nghiệp, các giáo viên và sinh viên, cũng như đối với những người nghiên cứu, dịch thuật và người tự học.

Sách vừa do Nhà xuất bản Trẻ ấn hành, dày 752 trang, khổ 16 x 24 cm, in trên giấy trắng tốt, bìa cứng, trình bày đẹp, trang nhã, giá phải chăng, có bày bán khắp nơi trong các hiệu sách.